

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Thị N** - Sinh năm: 1990

Bị đơn: **Bùi Văn H** - Sinh năm: 1981

Cùng cư trú tại Xóm R - xã H - huyện C - H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn H

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Thỏa thuận giao các cháu Bùi Mạnh H, sinh ngày 22/3/2012 và cháu Bùi Mạnh H, sinh ngày 30/6/2013 cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Bùi Thị Như N, sinh ngày 01/3/2020 cho chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi.

Các đương sự chưa yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003767 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Bùi Thị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0003767 ngày 22/5/2020.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện CP;
- UBND xã Hợp Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**